TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141**/2024/HS-ST
Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Cà Mạnh Hải,

2- Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vừ Chừ T** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 03/9/1974, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Giống C, sinh năm 1944 và bà Mùa Thị K (đã chết); vợ Mùa Thị S, sinh năm 1975 và có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 22/4/2024 đến ngày 02/5/2024; tạm giam từ ngày 02/5/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phá A N** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 13/8/1963, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phá Nhìa C1 (đã chết) và bà Vàng Thị D, sinh năm 1945; vợ Giàng Thị D1, sinh năm 1962 và có 12 người con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 22/4/2024 đến ngày 02/5/2024; tạm giam từ ngày 02/5/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vừ Chừ T:*

Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1992. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phá A N:*

Bà **Lường Thị T1**, sinh năm 1988. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Mùa Thị S**, sinh năm 1975, có mặt.

Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người phiên dịch cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Thào A H1**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/4/2024, Vừ Chừ T điều khiển xe máy biển kiểm soát 26K1-9958 đi từ nhà T ở bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La đến bản Y , xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mục đích để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi T gặp và rủ Phá A N cùng đi mua ma túy để cùng sử dụng. Khi đến bản Y , xã X, cả hai vào nhà một người đàn ông tên Vừ Sính S1, T đứng ra hỏi mua ma túy của S1 còn N đứng ngoài cách T khoảng 2m đến 3m quan sát. Qua trao đổi, T mua được của S1 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các viên Methamphetamine với giá 150.000đ. Mua được ma túy, T lấy ra 02 viên để T và N mỗi người sử dụng hết 01 viên. Sau đó, Vừ Chừ T gói các viên còn lại như cũ và cầm ở lòng bàn tay trái điều khiển xe máy chở N đi về nhà, để cả hai tiếp tục chia nhau sử dụng số Methamphetamine còn lại. Hồi 19 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến bản H, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã X phối hợp với Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 11 viên nén màu hồngg nghi Methamphetamine có khối lượng 1,02 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 11 viên nén màu hồng có khối lượng 1,02 gam nghi Methamphetamine; 01 chiếc điện thoại màu vàng đồng, nhãn hiệu Masstel và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu nâu; biển kiểm soát 26K1-9958; số khung: RLHHA08028Y026777; số máy: HA08E-1032478, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khoá kèm theo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, niêm phong lại vật chứng gửi giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/4/2024 xác định: 11 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine thu giữ của Vừ Chừ T, Phá A N có khối lượng 1,02 gam. Gửi toàn bộ vật chứng đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 575/KL-KTHS ngày 29/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Vừ Chừ T, Phá A N có khối lượng 1,02 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,84 gam sau giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã xác minh làm rõ nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu nâu; biển kiểm soát 26K1-9958; số khung: RLHHA08028Y026777; số máy: HA08E-1032478, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khoá kèm theo mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tạm giữ của bị cáo Vừ Chừ T là tài sản hợp pháp của bà Mùa Thị S và bị cáo Vừ Chừ T.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Mùa Thị S có lời khai thể hiện: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu nâu; biển kiểm soát 26K1-9958; số khung: RLHHA08028Y026777; số máy: HA08E-1032478, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khoá kèm theo mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tạm giữ của bị cáo Vừ Chừ T là tài sản hợp pháp của bà Mùa Thị S và bị cáo Vừ Chừ T, chiếc xe gia đình chị mua lại với giá 13.000.000đ vào năm 2022 của bà Tô Thị T2, sinh năm 1974, địa chỉ tổ dân phố B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; số tiền dùng mua xe do bán ngô, sắn mà có được. Việc Vừ Chừ T lấy xe dùng đi mua ma túy bà Mùa Thị S không biết, nên bà làm đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại chiếc xe cho chị.

Bản cáo trạng số: 108/CT-VKS-ĐBĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vừ Chừ T và Phá A N về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vừ Chừ T, Phá A N cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vừ Chừ T từ 01 năm 08 tháng đến 01 năm 11 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Phá A N từ 01 năm 07 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2, Đểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 33, Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213 của Bộ luật Dân sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,84 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu nâu; biển kiểm soát 26K1-9958; số khung: RLHHA08028Y026777; số máy: HA08E-1032478, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khoá kèm theo, trả lại cho chị Mùa Thị S, sinh năm 1975, nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La ½ giá trị chiếc xe trên.

- Trả lại cho bị cáo Vừ Chừ T 01 chiếc điện thoại màu vàng đồng, nhãn hiệu Masstel.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vừ Chừ T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Vừ Chừ T để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phá A N: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Phá A N để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Vừ Chừ T, Phá A N bị truy tố thấy rằng:

Hồi 19 giờ 10 phút ngày 22/4/2024, tại khu vực bản H, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Công an xã X phối hợp với Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang Vừ Chừ T và Phá A N đang tàng trữ trái phép 1,02 gam Methamphetamine. Mục đích để T và N cùng sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Vừ Chừ T, Phá A N đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Vừ Chừ T là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện xe máy và tiền thực hiện hành vi, còn Phá A N là người giúp sức tích cực. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã X nói riêng, huyện Đ nói chung. Vì vậy, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo,

giáo dục đồng thời để cai nghiện các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp các bị cáo làm nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 0,84 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 01 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng;

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu nâu; biển kiểm soát 26K1-9958; số khung: RLHHA08028Y026777; số máy: HA08E-1032478, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khoá kèm theo. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo Vừ Chừ T và vợ là chị Mùa Thị S đều có lời khai thể hiện rõ đây là tài sản chung của gia đình, chiếc xe gia đình chị mua lại với giá 13.000.000đ vào năm 2022 của bà Tô Thị T2, sinh năm 1974, địa chỉ tổ dân phố B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; số tiền dùng mua xe do bán ngô, sắn mà có được. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ khẳng định chiếc xe máy trên là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Vừ Chừ T và chị Mùa Thị S, chị S không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu nâu; biển kiểm soát 26K1-9958; số khung: RLHHA08028Y026777; số máy: HA08E-1032478, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khoá kèm theo, trả lại cho chị Mùa Thị S sở h ½ giá trị chiếc xe máy trên theo quy định tại Điều 213 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại màu vàng đồng, nhãn hiệu Masstel; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vừ Chừ T khai đã sử dụng chiếc điện thoại trên liên lạc với người bán ma túy cho bị cáo. Nhưng ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh do không lấy được lời khai của người đã bán ma túy cho bị cáo. Cần căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự : Trả lại cho bị cáo Vừ C T 01 chiếc điện thoại màu vàng đồng, nhãn hiệu Masstel.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông tên Vừ Sính S2 trú tại bản M, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mà bị cáo Vừ Chừ T khai nhận đã bán ma tuý cho các bị cáo vào ngày 22/4/2024, do vắng mặt tại nơi cư trú nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không đủ căn cứ để xác minh làm rõ. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Vừ Chừ T** và **Phá A N** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Vừ Chừ T** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 22/4/2024).

Xử phạt bị cáo **Phá A N** 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 22/4/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 33, Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 213 của Bộ luật Dân sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,84 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu nâu; biển kiểm soát 26K1-9958; số khung: RLHHA08028Y026777; số máy: HA08E-1032478, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khoá kèm theo của bị cáo Vừ Chừ T, trả lại cho chị Mùa Thị S, sinh năm 1975, nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La ½ giá trị chiếc xe trên.

- Trả lại cho bị cáo Vừ Chừ T 01 chiếc điện thoại màu vàng đồng, nhãn hiệu Masstel.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vừ Chừ T và Phá A N.

4. **Về quyền kháng cáo**: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/9/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2024)./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Giang